

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN ĐỨC VIỆT

GIẢI PHÁP CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU
KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. BÙI QUANG BÌNH**

Phản biện 1: PGS – TS. LÊ THỂ GIỚI

Phản biện 2: TS. PHẠM THANH KHIẾT

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 11 tháng 12 năm 2011

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ở nước ta, vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong thời kỳ CNH đã được quan tâm từ rất lâu. Trong các văn kiện của Đảng, Nhà nước và các hội nghị chuyên đề về CNH nói chung và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói riêng đã được đề cập ở các mức độ khác nhau. Nhất là đại hội đại biểu lần thứ X của Đảng đã nêu rõ “Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá... giải phóng và phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo bước đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh, tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng của nước đang phát triển có thu nhập thấp”.

Đối với mỗi quốc gia, mỗi vùng hay mỗi tỉnh đều cần thiết phải xác định một cơ cấu kinh tế hợp lý trong đó xác định đúng đắn mối quan hệ giữa các ngành kinh tế, các vùng kinh tế, các thành phần kinh tế. Các mối quan hệ trên được xác lập chặt chẽ thể hiện cả số lượng và chất lượng.

Việc xác định cơ cấu kinh tế hợp lý là nhân tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững nền kinh tế. Ngược lại, tăng trưởng và phát triển kinh tế có tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Tỉnh Hà Tĩnh thuộc vùng Bắc trung Bộ với diện tích khoảng 602.560 ha, dân số gần 1,3 triệu người trong đó số người trong độ tuổi lao động chiếm trên 50% dân số. Cơ cấu ngành kinh tế đã có sự thay đổi đáng kể theo hướng tích cực, tỷ trọng trong GDP của ngành nông nghiệp đã giảm nhanh từ 40,29% năm 2006 xuống còn 33,7%

năm 2010. Tỷ trọng công nghiệp trong GDP đã tăng nhanh năm 2006 là 26,68% và đến năm 2010 là 33,57%. Tỷ trọng dịch vụ trong GDP chưa biến động nhiều, năm 2006 là 33,03%, năm 2010 là 32,73%.

Văn kiện Đại hội tỉnh Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVII (tháng 9/2010) đã xác định. Phương hướng mục tiêu tổng quát là đẩy nhanh tiến độ triển khai và phát huy hiệu quả các công trình, dự án trọng điểm; chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng, dịch vụ, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động; phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá và xây dựng nông thôn mới.

Do vậy chuyển dịch cơ cấu kinh tế là nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn hiện nay của tỉnh Hà Tĩnh. Việc xác định cơ cấu kinh tế thế nào cho hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tỉnh sử dụng hết các tiềm năng lợi thế của tỉnh đảm bảo được các mục tiêu trước mắt cũng như lâu dài.

2. Các nghiên cứu trước đây có liên quan đến đề tài

Từ trước đến nay có nhiều bài báo, tạp chí và công trình nghiên cứu từ Trung ương đến địa phương về cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Nhìn chung những công trình đã và đang nghiên cứu chỉ tập trung vào công tác quy hoạch mà chưa có một công trình nghiên cứu toàn diện về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói chung và chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nói riêng. Nhận thức được vấn đề đó, với yêu cầu khách quan của quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá, tôi chọn đề tài “**Giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh**” làm luận án Thạc sĩ. Trong đó phạm vi nghiên cứu của đề tài là chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh.

3. Mục tiêu và nội dung nghiên cứu

- Mục tiêu

+ Làm rõ được lý luận về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

+ Chỉ rõ những mặt mạnh và yếu kém cùng nguyên nhân của quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

+ Kiến nghị được các giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế cho tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

- Nội dung

+ Hệ thống cơ sở lý luận về cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

+ Phân tích, đánh giá thực trạng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

+ Đề xuất quan điểm, định hướng và giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nhanh, hiệu quả và bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

4. Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu

- Đối tượng: Đề tài nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

- Phạm vi:

+ Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu nội dung chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

+ Về không gian được giới hạn trong tỉnh Hà Tĩnh.

+ Đề tài lấy từ mốc thời gian từ năm 2006 đến 2010 để đánh giá thực trạng từ đó nghiên cứu phương hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong những năm tiếp theo.

- Phương pháp nghiên cứu:

Đề tài sử dụng các phương pháp chủ yếu như phương pháp duy vật biện chứng; duy vật lịch sử của chủ nghĩa Macxit; phương pháp

so sánh, phương pháp phân tích hệ thống, phương pháp thống kê, phương pháp chuyên gia và các phương pháp khác...; trong tính toán sử dụng giá thực tế và giá so sánh.

5. Những đóng góp của đề tài

- Tổng hợp một số vấn đề lý luận cơ bản về cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

- Đánh giá cơ cấu ngành kinh tế của tỉnh mang tính khoa học, toàn diện và thực tiễn.

- Đề tài đã đưa ra các quan điểm, giải pháp mang tính toàn diện, đột phá cho sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

- Góp phần cung cấp có cơ sở, căn cứ trong việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế cho các cấp của địa phương.

6. Cấu trúc đề tài

Chương 1: Lý luận chung về chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Chương 2: Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành tỉnh Hà Tĩnh.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành tỉnh Hà Tĩnh những năm tiếp theo.

Chương 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CƠ CẤU KINH TẾ

1.1.1. Cơ cấu

Cơ cấu hay còn gọi là cấu trúc, có nguồn gốc chữ La tinh “*Structure*” có nghĩa là xây dựng, là kiến trúc. Xét về mặt triết học, cơ cấu là một phạm trù phản ánh cấu trúc bên trong của một số đối tượng, là tập hợp những mối liên hệ cơ bản tương đối ổn định giữa các yếu tố cấu thành đối tượng đó, trong một thời gian, không gian nhất định.

1.1.2. Cơ cấu kinh tế và đặc trưng của cơ cấu kinh tế

1.1.2.1. Cơ cấu kinh tế

Cơ cấu kinh tế là tổng thể các ngành, lĩnh vực và các bộ phận kinh tế có quan hệ hữu cơ tương đối ổn định hợp thành. Có các loại cơ cấu kinh tế khác nhau: cơ cấu nền kinh tế quốc dân, cơ cấu theo ngành kinh tế - kỹ thuật, cơ cấu theo vùng, cơ cấu theo đơn vị hành chính - lãnh thổ, cơ cấu theo thành phần kinh tế, trong đó cơ cấu theo ngành kinh tế - kỹ thuật mà trước hết cơ cấu công - nông nghiệp là quan trọng nhất.

1.1.2.2. Đặc trưng cơ cấu kinh tế

- Tính khách quan của cơ cấu kinh tế.
- Tính lịch sử cụ thể về thời gian, không gian.
- Cơ cấu kinh tế luôn biến đổi theo hướng ngày càng hoàn thiện

1.2. NỘI DUNG CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ VÀ CƠ CẤU NGÀNH KINH TẾ

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là một đặc trưng vốn có của quá trình phát triển kinh tế trong dài hạn. Một nền kinh tế có cơ cấu linh hoạt sẽ đạt được một sự phát triển nhanh chóng. Đó là một nền kinh tế mà

trong đó các mục tiêu và công cụ được điều chỉnh một cách hợp lý để thích ứng với sự thay đổi của giới hạn và cơ hội kinh doanh. Nghĩa là bao gồm sự linh hoạt về cơ cấu thể chế của hệ thống kinh tế - xã hội, sự linh hoạt của chính phủ trong việc điều chỉnh chính sách khi điều kiện thay đổi.

1.2.1. Nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là quá trình cải biến kinh tế xã hội từ tình trạng lạc hậu, mang nặng tính chất tự cấp tự túc từng bước vào chuyên môn hoá hợp lý, trang bị kỹ thuật, công nghệ hiện đại, trên cơ sở đó, tạo ra năng suất lao động cao, hiệu quả kinh tế cao và nhịp độ tăng trưởng mạnh cho nền kinh tế nói chung.

1.2.2. Một số yêu cầu khách quan khi chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Để có được một cơ cấu kinh tế tối ưu thì nó phải đáp ứng được những yêu cầu sau:

- Một là, phản ánh được và đúng các quy luật khách quan bao gồm các quy luật tự nhiên, kinh tế - xã hội.
- Hai là, đảm bảo khai thác tối đa các tiềm năng, nguồn lực của cả nước cho các phương án sản xuất kinh doanh.
- Ba là, sử dụng được ngày càng nhiều lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh giữa các nước, các vùng và các khu vực.
- Bốn là, phản ánh được xu hướng phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, xu hướng quốc tế hoá và khu vực hoá.
- Năm là, lấy hiệu quả kinh tế-xã hội làm thước đo kết quả cuối cùng của một cơ cấu kinh tế tối ưu.

1.2.3. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế và các hình thức của nó

Quá trình phát triển kinh tế cũng đồng thời là quá trình làm thay đổi các loại cơ cấu kinh tế nêu trên, kể cả những quan hệ cơ cấu về số lượng lẫn chất lượng.

Trong khi xem xét về cơ cấu ngành một nền kinh tế, có 2 yếu tố cơ bản cần được chú ý, đó là:

- Cơ cấu kinh tế theo ngành.
- Cơ cấu kinh tế nội bộ ngành.

1.2.3.1. Cơ cấu kinh tế theo ngành

Là tổ hợp các ngành hợp thành, các ngành quan hệ gắn bó với nhau theo những cơ cấu nhất định. Cơ cấu kinh tế ngành là biểu hiện rõ nhất của phân công lao động xã hội phản ánh trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, trình độ phát triển khoa học công nghệ của nền kinh tế.

1.2.3.2. Cơ cấu kinh tế nội bộ các ngành

Chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành chính là quá trình làm thay đổi các mối quan hệ số lượng và chất lượng giữa các ngành trong nội bộ mỗi ngành trên cơ sở thay đổi việc phân bổ các nguồn lực giữa chúng dưới sự tác động của nhiều nhân tố bên trong và bên ngoài khác nhau.

1.2.4. Các chỉ tiêu phản ánh chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế

Chuyển dịch cơ cấu ngành chính là quá trình làm thay đổi các mối quan hệ số lượng và chất lượng giữa các ngành của nền kinh tế quốc dân trên cơ sở thay đổi việc phân bổ các nguồn lực giữa chúng dưới sự tác động của nhiều nhân tố bên trong và bên ngoài khác nhau.

1.2.4.1. Cơ cấu GDP

Mặc dù có những khiếm khuyết nhất định, nhưng khoa học kinh tế hiện đại đã sử dụng chỉ tiêu GDP như một trong những thước đo khái quát nhất, phổ biến nhất để đo lường, đánh giá về tốc độ tăng trưởng, trạng thái và xu hướng chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế.

1.2.4.2. Cơ cấu lao động đang làm việc trong nền kinh tế

Trong quá trình CNH, HĐH sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn được đánh giá qua một chỉ tiêu rất quan trọng là cơ cấu lao động đang làm việc trong nền kinh tế được phân bố như thế nào vào các lĩnh vực sản xuất khác nhau.

1.2.4.3. Cơ cấu hàng xuất khẩu

Trong điều kiện của một nền kinh tế đang CNH, cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu cũng được xem như một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá mức độ thành công của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH.

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH KINH TẾ

Ở góc độ của chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, tôi chia các nhân tố tác động đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH hiện nay của Hà Tĩnh thành 2 nhóm sau:

- Nhóm các nhân tố đầu vào của sản xuất.
- Nhóm các nhân tố đầu ra của sản xuất.

Sau đây là tác động của từng nhóm nhân tố.

1.3.1. Các nhân tố đầu vào của sản xuất

Nhóm các nhân tố đầu vào của sản xuất (yếu tố “cung”) gồm tập hợp các nguồn lực mà xã hội có thể huy động vào quá trình sản xuất, bao gồm các nhân tố chính là: các nguồn lực tự nhiên (tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản ...); nguồn lực con người (quy mô nguồn lao động xã hội, chất lượng của lực lượng lao động ...) và nguồn vốn tài chính (quy mô tiết kiệm, khả năng huy động vốn từ các nguồn khác nhau để đầu tư phát triển sản xuất,...)

1.3.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên***1.3.1.2. Vốn đầu tư******1.3.1.3. Lao động******1.3.1.4. Tiến bộ công nghệ*****1.3.2. Nhóm các nhân tố đầu ra của sản xuất**

Nếu như nhóm các yếu tố đầu vào phản ánh sự tác động của các nguồn lực có thể huy động cho sản xuất và sự phân bổ của chúng vào những lĩnh vực kinh doanh khác nhau, thì nhóm các yếu tố đầu ra của sản phẩm quyết định xu hướng vận động của thị trường, nơi phát ra tín hiệu quan trọng bậc nhất dẫn dắt các luồng vốn đầu tư cũng như các nguồn lực sản xuất khác được quyết định phân bổ vào những lĩnh vực sản xuất nào và với quy mô bao nhiêu.

1.3.2.1. Thị trường và trình độ phát triển của kinh tế thị trường***1.3.2.2. Tăng trưởng và thay đổi cơ cấu hàng xuất khẩu******1.3.2.3. Các chính sách của nhà nước***

Chương 2

THỰC TRẠNG CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH TỈNH HÀ TĨNH

2.1. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH TỈNH HÀ TĨNH

2.1.1. Các nhân tố đầu vào của sản xuất

2.1.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Tỉnh Hà Tĩnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Nghệ An, phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình. Cách thủ đô Hà Nội 350Km về phía Bắc; cách thành phố Đà Nẵng 420Km và thành phố Hồ Chí Minh 1.400Km về phía Nam.

2.1.1.2. Vốn đầu tư phân theo cấp quản lý

Vốn đầu tư là yếu tố vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế nói chung và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nói riêng.

2.1.1.3. Lao động

Với dân số trẻ trên 52,6% trong độ tuổi lao động cùng hệ thống giáo dục đang ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các mục tiêu nâng cao chất lượng lao động hiện tại và tương lai.

2.1.1.4. Tiến bộ công nghệ

2.1.2. Nhóm các nhân tố đầu ra của sản xuất

2.1.2.1. Thị trường và trình độ phát triển của thị trường

Những năm gần đây nền kinh tế thế giới phát triển không ổn định đã tác động khá mạnh đến thị trường trong nước cũng như xuất khẩu. Song, với sự khởi sắc của hoạt động ngoại thương, sự nỗ lực của một số doanh nghiệp trong tỉnh nên đã tiếp cận được thị trường trong nước và quốc tế. Hoạt động xuất khẩu hàng năm đạt trên 45 triệu USD.

2.1.2.2. Tăng trưởng và cơ cấu hàng xuất khẩu

Xuất khẩu tác động đến tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế một cách trực tiếp và nó là một yếu tố quan trọng trong tổng sản phẩm. Trong những năm qua xuất khẩu của Hà Tĩnh đạt được một số thành tựu đáng kể cụ thể như sau:

2.1.2.3. Các chính sách của tỉnh

2.2. THỰC TRẠNG CƠ CẤU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH

2.2.1. Tăng trưởng và cơ cấu kinh tế

2.2.1.1. Tăng trưởng kinh tế

Giai đoạn 2006-2010 nền kinh tế tỉnh Hà Tĩnh có sự phát triển trên tất cả trên các lĩnh vực, năm sau cao hơn năm trước cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm (GDP) tính theo giá so sánh.

Những năm qua tổng sản phẩm trong tỉnh tăng đều qua các năm, tốc độ bình quân tăng qua các năm.

Bảng 2.4: GDP tính theo giá so sánh

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	2006	2007	2008	2009	2010
Nông nghiệp	1.677,5	1.608,2	1.717,2	1.764,1	1.684,7
Công nghiệp	1.291,4	1.515,1	1.730,9	1.989,5	2.419,3
Dịch vụ	1.739,3	1.994,0	2.198,3	2.394,5	2.643,5
Tổng	4.708,2	5.116,3	5.646,4	6.148,1	6.747,5

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh năm 2010

Qua bảng số liệu cho thấy những năm gần đây tổng sản phẩm năm sau cao hơn năm trước. Năm 2006 GDP đạt 4.708,2 tỷ đồng, tăng lên 5.646,4 tỷ đồng năm 2008 và đạt 6.747,5 tỷ đồng năm 2010. Trong đó ngành dịch vụ đóng vai trò lớn trong nền kinh tế cụ thể

năm 2006 chỉ đạt 1.739,3 tỷ đồng, tăng lên 2.198,3 tỷ đồng năm 2008 và đạt 2.643,5 tỷ đồng năm 2010. Kể đến là ngành công nghiệp tăng từ 1.291,4 tỷ năm 2006, tăng lên 2.419,3 năm 2010. Ngành nông nghiệp tăng 1.677,5 tỷ đồng năm 2006 tăng lên 1.717,2 tỷ đồng năm 2008, tuy nhiên giảm xuống còn 1.684,7 năm 2010.

2.2.1.2. GDP/người

GDP bình quân đầu người là một chỉ tiêu biểu hiện sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của một tỉnh hay một quốc gia, qua chỉ tiêu này thể hiện mức độ cải thiện đời sống của dân cư.

Bảng 2.6: GDP bình quân/người

Đơn vị: triệu đồng/người

Năm	2006	2007	2008	2009	2010
Giá so sánh	3,79	4,13	4,58	5,01	5,5
Giá thực tế	5,66	7,10	9,11	10,83	12,94

Nguồn: Tác giả tính từ niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh năm 2010

2.2.2. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế

Cơ cấu ngành kinh tế chính là trụ cột của nền kinh tế bao gồm ba nhóm ngành: ngành nông nghiệp, ngành công nghiệp và ngành dịch vụ.

2.2.2.1. Xét dưới góc độ chuyển dịch của các ngành

Theo quan điểm phát triển hiện đại cũng như lịch sử phát triển của nền kinh tế phát triển, cơ cấu kinh tế ngành thường chuyển dịch theo xu hướng: ngành nông nghiệp có xu hướng giảm cả về vị thế và vai trò trong tăng trưởng kinh tế, trong khi ngành công nghiệp và dịch vụ có xu hướng tăng lên tuyệt đối. Xu hướng chuyển dịch trên đã và đang diễn ra khá rõ ở Hà Tĩnh.

Bảng 2.7: Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo giá thực tế

Đơn vị: %

Các ngành	2006	2007	2008	2009	2010
Nông nghiệp	40,29	36,67	39,05	36,57	33,7
Công nghiệp	26,68	29,69	29,53	32,69	33,57
Dịch vụ	33,03	33,64	31,42	30,74	32,73
Tổng	100	100	100	100	100

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh năm 2010

Qua số liệu trên cho thấy, về tổng thể cơ cấu ngành kinh tế Hà Tĩnh chuyển dịch khá nhanh theo hướng tích cực.

- Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành còn thể hiện ở cơ cấu đóng góp các ngành trong 1% tăng trưởng.

Bảng 2.8: Cơ cấu đóng góp các ngành trong 1% tăng trưởng

Năm	2006	2007	2008	2009	2010
Tỷ trọng trong 1% tăng trưởng nông nghiệp	21,6	22,1	47,6	24,7	17,6
Tỷ trọng trong 1% tăng trưởng công nghiệp	34,0	41,8	29,0	33,2	51,4
Tỷ trọng trong 1% tăng trưởng dịch vụ	44,4	36,1	23,4	42,1	31,0

Nguồn: Tác giả tính toán từ bảng tổng sản phẩm theo giá thực tế

2.2.2.2. Giới góc độ nguồn vốn đầu tư vào các ngành

Trong những năm qua vốn đầu tư tại Hà Tĩnh tăng nhanh qua các năm, được thể hiện qua năm 2006 nguồn vốn đầu tư vào Hà Tĩnh đạt 2.889,65 tỷ đồng, năm 2007 đạt 3.611,01 tỷ đồng, đạt 8.903,76 tỷ đồng năm 2009 và đạt 11.474,55 tỷ đồng năm 2010.

2.2.2.3. Chuyển dịch cơ cấu ngành qua giải quyết việc làm trong các ngành.

Cơ cấu lao động là một tiêu chí quan trọng trong quá trình đánh giá chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chỉ tiêu này thể hiện lao động làm việc ở các ngành chuyển dịch như thế nào.

2.2.2.4. Chuyển dịch cơ cấu qua cơ cấu ngành hàng xuất khẩu

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế qua cơ cấu ngành hàng xuất khẩu là một tiêu chí được quan tâm trong những năm gần đây, qua đó đánh giá được mức độ chuyển dịch ngành hàng xuất khẩu đạt được đến đâu.

2.2.3. Phân tích, đánh giá nội bộ cơ cấu các ngành kinh tế

Để đánh giá kỹ chất lượng chuyển dịch cơ cấu kinh tế cần phân tích rõ cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế có xu hướng chuyển dịch theo hướng nào, cụ thể là:

2.2.3.1. Ngành nông lâm ngư nghiệp

Trong chương trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá tỉnh Hà Tĩnh đã đặt vấn đề phát triển nông nghiệp toàn diện cả trồng trọt lẫn chăn nuôi, nghề rừng, nghề biển và chuyển theo hướng sản xuất hàng hoá, đa dạng hoá sản phẩm hướng về thị trường trong nước, vươn ra thị trường khu vực và thế giới.

Bảng 2.12: Cơ cấu giá trị sản xuất các ngành nông nghiệp theo giá thực tế

Năm	2006	2007	2008	2009	2010
1. Tổng số (tỷ đồng)	4.349,03	4.940,29	7.363,53	8.215,27	8.984,25
Nông nghiệp	3.582,61	4.045,18	6.337,63	7.001,34	7.603,83
Lâm nghiệp	252,75	286,89	295,1	345,16	364,35
Thủy sản	513,67	608,22	730,8	868,77	1.016,07
2. Cơ cấu (%)	100	100	100	100	100
Nông nghiệp	82,38	81,88	86,07	85,22	84,64
Lâm nghiệp	5,81	5,81	4,01	4,20	4,06
Thủy sản	11,81	12,31	9,92	10,58	11,31

Nguồn: Tác giả tính từ Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh năm 2010

2.2.3.2. Trong ngành công nghiệp xây dựng

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp xây dựng năm 2006 đạt 4.741,9 tỷ đồng, năm 2008 tăng lên 7.181,9 tỷ đồng và đạt 11.668,4 tỷ đồng năm 2010. Trong đó ngành công nghiệp năm 2006 đạt 1.939,7 tỷ đồng tăng lên 3.327,1 tỷ đồng năm 2008 và đạt 5.089,3 tỷ đồng năm 2010. Ngành xây dựng cũng tăng qua các năm cụ thể năm 2006 là 2.802,2 tỷ đồng và đạt 6.579,1 tỷ đồng năm 2010.

Bảng 2.20: Giá trị sản xuất công nghiệp xây dựng theo giá thực tế

Đơn vị tính: tỷ đồng

Năm	2006	2007	2008	2009	2010
Tổng	4.741,9	5.772,5	7.181,9	9.439,7	11.668,4
Công nghiệp	1.939,7	2.600,8	3.327,1	4.061,0	5.089,3
Xây dựng	2.802,2	3.171,7	3.854,8	5.378,7	6.579,1

Nguồn: Tác giả tính từ Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh năm 2010

Xét về cơ cấu trong khu vực II thì ngành công nghiệp và xây dựng tương đồng nhau, qua đây có thể thấy công nghiệp và xây dựng luôn luôn đồng hành trong quá trình phát triển kinh tế của địa phương.

2.2.3.3. Trong ngành dịch vụ

Ngoài hai lĩnh vực sản xuất vật chất là nông nghiệp và công nghiệp nêu trên, tập hợp các ngành phi sản xuất vật chất còn lại bao hàm trong khối các ngành dịch vụ. Khối ngành này bao gồm những ngành gọi là "dịch vụ trung gian": thông tin, vận tải, trung gian tài chính, dịch vụ thương mại và những ngành "dịch vụ thoả mãn nhu cầu cuối cùng": du lịch và đi lại, chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ về môi trường. Thực tế cho thấy rằng khu vực dịch vụ là khu vực có tỷ trọng ngày càng gia tăng, nhất là khi nền kinh tế đã đạt đến một mức độ công nghiệp hoá nhất định, khi đó con người có mức thu nhập cao hơn và nảy sinh các nhu cầu về các dịch vụ mới hơn để nâng cao chất lượng cuộc sống của họ.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH TỈNH HÀ TĨNH NHỮNG NĂM TIẾP THEO

3.1. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH KINH TẾ

3.1.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế Hà Tĩnh.

3.1.1.1. *Bối cảnh quốc tế*

3.1.1.2. *Bối cảnh trong nước*

3.1.1.3. *Thuận lợi và khó khăn của tỉnh trong quá trình phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành*

3.1.2. Định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hà Tĩnh

3.1.2.1. *Định hướng phát triển*

Hà Tĩnh có thể phát triển vị thế hiện tại trở thành một nền kinh tế hiện đại có vai trò, vị trí đặc biệt và là động lực cho phát triển kinh tế Việt Nam và khu vực.

3.1.2.2. *Các mục tiêu chủ yếu cho Hà Tĩnh trong vòng 5 và 10 năm tới*

3.1.2.3. *Các phương án chọn hướng phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế*

Trong những năm tới Hà Tĩnh cần xem xét kỹ 3 phương án tăng trưởng tiềm năng, qua đó xác định mục tiêu kinh tế và quỹ đạo tăng trưởng cho tỉnh đến năm 2020. Các phương án này được tóm tắt như sau:

Phương án 1, Tăng trưởng Cao Bền vững: Trong phương án này, GDP sẽ tăng trưởng 17%/năm, đạt được mức GDP bình quân

đầu người là 85,1 triệu đồng vào năm 2020. Nông nghiệp sẽ chiếm 9% GDP; công nghiệp dẫn đầu với 62% GDP; và dịch vụ 29%. Lượng vốn đầu tư được huy động theo phương án này là 449 nghìn tỉ, 91% là từ vốn ngoài ngân sách nhà nước (FDI, doanh nghiệp trong nước qua hợp tác công ty, ODA).

Phương án 2, Tăng trưởng Vừa phải: Trong phương án này, GDP sẽ tăng trưởng trung bình 9%/ năm, đạt mức 56.0 triệu đồng/đầu người vào năm 2020. Nông nghiệp sẽ đóng góp 14% tổng GDP, ngành công nghiệp 62% và dịch vụ 24%.

Phương án 3, Tăng trưởng Nhảy vọt: Theo phương án này, GDP sẽ tăng trưởng 18% hàng năm, đạt mức 90,6 triệu đồng/người vào năm 2020. Nông nghiệp chiếm 10% GDP, ngành công nghiệp dẫn đầu với 62% và dịch vụ chiếm 29%.

Lựa chọn phương án: Trên cơ sở phân tích tính khả thi của mỗi phương án nói trên, Phương án số 1 là phương án có vẻ hợp lý nhất.

3.1.3. Quan điểm và định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành

3.1.3.1. Quan điểm chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế

Cơ cấu ngành kinh tế là nội dung cốt lõi của chiến lược phát triển kinh tế. Cơ cấu ngành kinh tế luôn trong quá trình vận động, phát triển theo quy luật khách quan của nền kinh tế thị trường; theo trình độ của lực lượng sản xuất và nhu cầu xã hội; theo xu hướng phát triển của cả nước.

3.1.3.2. Định hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế

- Chuyển mạnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng sản xuất các loại sản phẩm có giá trị gia tăng cao, gắn với thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp theo hướng phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, tạo ra giá trị sản phẩm có giá trị kinh tế cao, sản xuất sạch.

- Chuyển dịch cơ cấu ngành dịch vụ theo hướng phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, có chất lượng cao đi đôi với phát triển các dịch vụ truyền thống, sử dụng tốt nguồn lao động của tỉnh.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH TỈNH HÀ TĨNH

3.2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức về sự cần thiết trong đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế

Cơ cấu ngành kinh tế mang tính khách quan nhưng con người có thể nhận thức được quy luật khách quan để chuyển dịch cơ cấu theo hướng khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của từng ngành và nội bộ từng ngành.

3.2.2. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng phát triển bền vững về kinh tế, ổn định chính trị - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

Để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế xã hội theo kế hoạch đến trước năm 2020, Hà Tĩnh sẽ cần huy động nguồn vốn trong 10 năm tới từ Chính phủ (bao gồm ODA) và doanh nghiệp. Tổng đầu tư cần có gấp gần 10-12 lần tổng đầu tư cho giai đoạn 2001-2010 và tương đương với 449 nghìn tỉ đồng. Các khoản đầu tư này sẽ được triển khai để phát triển và nâng cấp cả hệ thống cơ sở hạ tầng và tài nguyên kinh tế. Tiếp theo là các khuyến nghị chính để huy động hiệu quả nguồn vốn từ chính phủ và doanh nghiệp:

3.2.3. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế

Nguồn nhân lực là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững, trong các nguồn lực nhân lực là yếu tố năng động nhất. Phát triển nguồn nhân lực chính là quá trình tạo lập và sử dụng năng lực của con người vì sự tiến bộ kinh tế và xã hội.

3.2.4. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, kỹ thuật hiện đại vào quá trình sản xuất kinh doanh và quản lý

Trong quá trình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế khoa học công nghệ có vai trò hết sức quan trọng, khoa học công nghệ và kỹ thuật hiện đại, tiên tiến có thể tạo ra các sản phẩm mới, thậm chí tạo ra những ngành kinh tế mới, thay đổi cả thói quen và tập quán sản xuất kinh doanh cũ.

3.2.5. Đẩy mạnh sự hình thành và phát triển thị trường; coi trọng thị trường trong nước, đồng thời chủ động hội nhập kinh tế quốc tế

Có thể nhận thấy rằng, thị trường là nhân tố khách quan tác động mạnh mẽ đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên cả hai mặt phương diện: Một mặt thị trường thúc đẩy doanh nghiệp cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động để tìm kiếm lợi nhuận; mặt khác, thị trường thông qua quy luật cạnh tranh và các quy luật khác cùng với các phạm trù kinh tế thị trường thúc đẩy doanh nghiệp tìm nơi đầu tư có lợi đã thực hiện việc điều tiết, phân phối các yếu tố của quá trình tái sản xuất giữa các ngành kinh tế. Điều quan trọng cần xem xét là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế thông qua tác động của cơ chế thị trường là kết quả chuyển dịch thực hiện trong thời gian dài, có khi

trải qua hàng chục năm. Để rút ngắn thời gian này Hà Tĩnh cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ cho thị trường phát triển như:

3.2.6. Xây dựng chính sách minh bạch, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế từng bước hình thành các đơn vị trợ giúp doanh nghiệp

Hà Tĩnh cần phải xây dựng được một môi trường đầu tư bình đẳng cho các nhà đầu tư, môi trường đó phải bao gồm các nhân tố tốt nhất ở Việt Nam và trên thế giới. Đây là một điều kiện tiên quyết để đáp ứng các mục tiêu phát triển, tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Các biện pháp mục tiêu nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện dễ dàng để kinh doanh tại tỉnh và giảm chi phí thành lập cơ sở kinh doanh mới cho doanh nghiệp sẽ là các yếu tố then chốt để thúc đẩy sự hấp dẫn của tỉnh đối với các nhà đầu tư.

3.2.7. Đổi mới và hoàn thiện công tác quy hoạch nhằm khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của tỉnh

- Thực hiện công tác điều tra cơ bản nhằm mục đích nắm vững tiềm năng, thế mạnh phát triển các ngành kinh tế qua đó đưa ra được định hướng chính xác và toàn diện.

3.2.8. Phát triển đồng đều và bền vững giữa thành thị và nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới

Chúng ta đã thấy quá trình đô thị hoá là một nhân tố đặc thù chi phối mạnh mẽ sự hình thành và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt là quá trình đô thị hoá thành phố Hà Tĩnh. Tuy nhiên khi thúc đẩy nhanh quá trình đô thị hoá, cần giải quyết đồng bộ vùng nông thôn nhằm ổn định các vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường, hạ tầng kỹ thuật cũng như quản lý để tránh những sai lầm lãng phí.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc xác định cơ cấu kinh tế hợp lý là nhân tố rất quan trọng trong tăng trưởng và phát triển bền vững nền kinh tế. Ngược lại, tăng trưởng và phát triển kinh tế có tác động đến cơ cấu kinh tế.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là nội dung quan trọng hàng đầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá cả trước mắt và lâu dài.

Tỉnh Hà Tĩnh là tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 12,9 triệu đồng/năm. Văn kiện Đại hội tỉnh Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVII (tháng 9/2010) đã xác định. Phương hướng mục tiêu tổng quát là đẩy nhanh tiến độ triển khai và phát huy hiệu quả các công trình, dự án trọng điểm; chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng, dịch vụ, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động; phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá và xây dựng nông thôn mới.

Trong những năm qua cơ cấu ngành kinh tế đã có sự thay đổi đáng kể theo hướng tích cực, tỷ trọng trong GDP của ngành nông nghiệp đã giảm nhanh từ 40,29% năm 2006 xuống còn 33,7% năm 2010. Tỷ trọng công nghiệp trong GDP đã tăng nhanh năm 2006 là 26,68% và đến năm 2010 là 33,57%. Tỷ trọng dịch vụ trong GDP chưa biến động nhiều, năm 2006 là 33,03%, năm 2010 là 32,73%. Trong từng khu vực kinh tế có sự chuyển dịch theo xu hướng tiến bộ, tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển.

Luận án cũng đã phân tích sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành; cơ cấu nội bộ từng nhóm ngành trong thời gian qua.

Cùng với cả nước, chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành của tỉnh Hà Tĩnh các năm qua đã có một số kết quả nhất định, tuy nhiên trong cơ

cấu kinh tế ngành vẫn còn mang nặng tính thuần nông, do nền kinh tế còn thấp cho nên đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Để rút ngắn khoảng cách so với cả nước, một trong những việc cần phải làm là chuyển dịch mạnh hơn nữa cơ cấu kinh tế ngành của tỉnh Hà Tĩnh.

Luận án đã phân tích bối cảnh quốc tế, trong nước, đánh giá thuận lợi khó khăn của tỉnh trong giai đoạn sắp tới, dựa vào kết quả đã đạt được của những năm đã qua để xây dựng quan điểm, mục tiêu tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Với 3 phương án tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, luận án đã phân tích và lựa chọn 1 phương án. Với phương án chọn có sự chuyển dịch khá mạnh GDP sẽ tăng trưởng 17%/năm, đạt được mức GDP bình quân đầu người là 85,1 triệu đồng vào năm 2020. Nông nghiệp sẽ chiếm 9% GDP; công nghiệp dẫn đầu với 62% GDP; và dịch vụ 29%.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là một vấn đề rộng lớn, có ảnh hưởng trực tiếp và cơ bản tới toàn bộ sự phát triển của tỉnh. Do đó đòi hỏi các chính sách, các giải pháp phải có sự hài hoà, phù hợp. Trong điều kiện của nền kinh tế hiện nay của tỉnh, để chuyển dịch cơ cấu kinh tế có hiệu quả cần tập trung thực hiện các chính sách và giải pháp quan trọng như: tạo nguồn vốn đầu tư để phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, vấn đề thị trường, khoa học công nghệ và sự tác động của Nhà nước thông qua việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc trưng cho tỉnh và các đòn bẩy kinh tế để tạo bước chuyển đột phá.

Vì vậy, việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh đòi hỏi phải có sự tác động, hỗ trợ nhiều hơn nữa từ Chính phủ và các Bộ ban ngành và sự phấn đấu của các cấp ở địa phương.

2. Kiến nghị

Để quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế được nhanh và hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa địa phương với Trung ương; giữa các cơ quan trong tỉnh. Để các giải pháp trên được thực thi, xin được đưa ra một số ý kiến đề xuất như sau:

- Đối với Trung ương
- Đối với Địa phương